

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 09-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Cầm và bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Công T, sinh năm 2001, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Công Q và bà Lã Thị T. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-6-2020 đến nay: Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Hồng D, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định: Vắng mặt.

+ Anh Phạm Đỗ Tiến V, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định: Vắng mặt.

+ Anh Đinh Trọng N, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định: Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị C (Tên gọi khác: Đặng Thị T), sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái: Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T (Tên gọi khác: Nguyễn Thị L), sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An: Vắng mặt.

+ Chị Trương Thị Hồng D, sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An: Vắng mặt.

+ Anh Dương Văn T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Xóm 10, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma túy để sử dụng nên ngày 07-6-2020, T một mình bắt xe taxi đến Phố C, thành phố Hà Nội và mua của một nam thanh niên khoảng 25 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người này) 03 viên ma túy màu xanh và 02 gói ma túy (ketamine) với giá 3.900.000 đồng (*Ba triệu chín trăm ngàn đồng*), T bỏ số ma túy trên vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi về nhà trọ tại thành phố Hà Nội. Đến khoảng 17 giờ ngày 10-6-2020 T bắt xe khách và mang số ma túy đã mua từ Hà Nội về huyện Y, tỉnh Nam Định để sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày T rủ Phạm Đỗ Tiến V, Đinh Trọng N đến nhà nghỉ M để sử dụng ma túy; V, N đồng ý. Khi đến nhà nghỉ M, T thuê phòng 204 và mượn lễ tân của nhà nghỉ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn mục đích để sử dụng ma túy. Sau đó, T gọi điện cho Nguyễn Thị T: “Em gọi thêm hai người nữa lên phòng 204 nhà nghỉ M chơi với anh nhé”, T đồng ý và rủ Đặng Thị C, Trương Thị Hồng D cùng đến. T tiếp tục gọi điện cho Phạm Hồng D đến phòng 204 nhà nghỉ M để sử dụng ma túy, D đồng ý. Khi tất cả đều có mặt trong phòng 204 thì T có lấy trong túi quần ra 03 viên ma túy màu xanh, bẻ đôi mỗi viên và đưa cho V, N, C, D, T, còn T cầm nửa viên (D không được chia viên ma túy này), T nói với mọi người “Cầm lấy chơi đi”. Phan Trọng N không sử dụng nên bỏ viên ma túy xuống đĩa, còn Nguyễn Thị T và Trương Thị Hồng D cầm số ma túy của mình ra ngoài bỏ vào bồn cầu rồi xả nước cho viên ma túy trôi đi. Sau khi Đỗ Công T, Phạm Đỗ Tiến V, Đặng Thị C bỏ ma túy vào miệng uống với nước và nuốt xuống dạ dày. Khi T, V, C vừa sử dụng ma túy xong thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V kiểm tra và bắt giữ.

- Về vật chứng Công an đã thu giữ:

+ 01 đĩa sứ màu trắng kích thước đường kính là 26,5cm; 01 thẻ nhựa màu trắng, kích thước (8x15)cm bên trên có chữ VISA;

+ 02 túi ni lông màu trắng, bên trong mỗi túi có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng cục.

+ 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 100.000đ và được bọc bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng long màu vàng.

+ 01 viên nén màu xanh hình khối, kích thước (0,5x1) cm.

+ 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc.

+ 07 mẫu nước tiểu của Đỗ Công T, Phạm Đỗ Tiến V, Đặng Thị C, Nguyễn Thị T, Trương Thị Hồng D, Đinh Trọng N, Phạm Hồng D được niêm phong lần lượt ký hiệu là M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7.

Tại bản kết luận giám định số 643/GĐKTHS ngày 11-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận:

+ Mẫu bột màu trắng bám dính trên một thẻ nhựa màu trắng kích thước (8x5) cm được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Không xác định được khối lượng mẫu.

+ Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong hai túi ni lông màu trắng kích thước (2,5x3) cm được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu: 1,104 gam.

+ Một viên nén màu xanh kích thước (0,5x1)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Khối lượng mẫu: 0,253 gam.

+ Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp thuộc danh mục các chất ma túy do Chính phủ quy định bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng và trên 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, được bọc bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng được niêm phong gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định có 645/GĐKTHS ngày 15-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: 03 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 lần lượt của Đỗ Công T, Phạm Đỗ Tiến V, Đặng Thị C gửi giám định có tìm thấy thành phần MDMA (MDMA là chất ma túy thuộc danh mục các chất ma túy theo quy định của Chính phủ)

Tại cáo trạng số 37/CT-VKSVB ngày 28-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đỗ Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Công T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Công T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ 02 gói nhỏ ma túy Ketamine và 01 viên ma túy MDMA.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ nhựa màu trắng trên bề mặt thẻ có chữ VISA; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng long màu vàng; 07 mẫu nước tiểu.

+ Tịch thu và sung quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 100.000đ.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Công T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra hành chính; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: “Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 11-6-2020, tại nhà nghỉ M thuộc xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, Đỗ Công T đang có hành vi cất giấu trái phép 02 gói nhỏ ma túy với khối lượng 1,104 gam Ketamine và một viên ma túy với khối lượng 0,253 gam MDMA trong người nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt giữ”. Đối chiếu hành vi đó của bị cáo Đỗ Công T với những quy định của pháp luật hiện hành thì bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1.059 gam mẫu Ketamine, 0,216 gam mẫu MDMA mà phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã hoàn lại đối tượng giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 07 mẫu nước tiểu còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại đối tượng giám định cần tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ nhựa màu trắng trên bề mặt thẻ có chữ VISA; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng long màu vàng, 02 túi ni lông màu trắng là dụng cụ phương tiện để sử dụng ma túy nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 100.000đ sử dụng để làm ống hút, phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc của Đỗ Công T, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[7] Đối với Nguyễn Thị T: Trong mẫu nước tiểu M4 của T có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, Norketamine và Dehydroketamine (là những sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu), trong quá trình điều tra T khai nhận ngày 09-6-2020 T có sử dụng ma túy tại khu vực xã V, huyện V, tỉnh Nam Định.

Đối với Phạm Đỗ Tiến V, Đặng Thị C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ M.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V, C, T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với nam thanh niên khoảng 25 tuổi đã bán ma túy cho T tại khu vực Phố C, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa rõ lai lịch, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Công T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-6-2020

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 1,059 gam Ketamine, 0,216 gam MDMA, 07 mẫu nước tiểu còn lại sau giám định mà phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã hoàn lại đối tượng giám định.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 26,5cm; 01 thẻ nhựa màu trắng trên bề mặt thẻ có chữ VISA kích thước (8x5)cm; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 02 túi ni lông màu trắng kích thước (2,5x3)cm là dụng cụ phương tiện để sử dụng ma túy nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Công T 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31-7-2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Công T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Công T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến